

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021 và 2022, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ, UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, với quyết tâm xây dựng chính quyền phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân.

Đến nay, Tỉnh Hậu Giang đã cơ bản hoàn thành mục tiêu cải cách hành chính, cụ thể: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): Xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 7 bậc; xếp thứ 2/13 tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), tăng 2 bậc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI): Xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 5 bậc; xếp thứ 4/13 tỉnh, thành phố ĐBSCL, giảm 1 bậc; Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức (SIPAS): Xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 17 bậc; xếp thứ 7/13 tỉnh, thành phố ĐBSCL, tăng 5 bậc. Ngoài ra, Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) năm 2022 đạt 68,12 điểm, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 26 bậc; xếp thứ 3/13 tỉnh, thành phố ĐBSCL, tăng 6 bậc. Để tiếp tục cải thiện chỉ số trong năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khắc phục những hạn chế các Chỉ số cạnh tranh tỉnh năm 2022.

Lãnh đạo tỉnh đã có nhiều nỗ lực, quyết liệt trong hành động, đưa ra nhiều giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư, kinh doanh. Thời gian qua, nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả, thủ tục hành chính được cải cách mạnh mẽ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục. Đặc biệt, Tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Quy hoạch và thu hút đầu tư tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2030 và các

năm tiếp theo; Chỉ đạo thực hiện Công điện số 470/CD-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tổ chức các đoàn đến thăm và làm việc với một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để động viên, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Ngày 12/10/2023, UBND tỉnh Hậu Giang tổ chức họp mặt kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Đến dự họp mặt có hơn 170 doanh nghiệp, doanh nhân đại diện cho hơn 3.000 doanh nghiệp đến dự. Tại buổi họp mặt, Lãnh đạo tỉnh Hậu Giang ghi nhận, biểu dương và cảm ơn đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân cho sự phát triển của Tỉnh. Dịp này, Lãnh đạo tỉnh Hậu Giang tặng bằng khen cho 21 tập thể, 05 cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế, công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, ổn định và duy trì sản xuất trên địa bàn năm 2023.

Bên cạnh những kết quả đạt được, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư, sản xuất và xuất khẩu. Đáng chú ý doanh nghiệp đăng ký ngừng hoạt động so với cùng kỳ tăng về số vốn¹. Số dự án đăng ký đầu tư giảm sâu so với cùng kỳ về số lượng và về tổng mức đầu tư². Qua đó đã phản ánh sự suy giảm nhu cầu đầu tư kinh doanh, thể hiện mức độ khó khăn và sức chống chịu suy yếu của doanh nghiệp.

Dự báo năm 2024, các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn. Để cải thiện môi trường kinh doanh, củng cố niềm tin và tạo thêm động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tiếp tục phục hồi và phát triển, thì cần sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố xác định cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bám sát Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025, các Nghị quyết chuyên đề, Chương trình công tác năm 2024 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

¹ Có 210 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tổng vốn 1.350,8 tỷ đồng (so với cùng kỳ tăng 100,9% về số lượng, tăng 100,2% về số vốn)

² Năm 2022 chấp thuận chủ trương đầu tư 29 dự án với tổng mức đầu tư 4.916,4 tỷ đồng; Năm 2023 chấp thuận chủ trương đầu tư 17 dự án (giảm 41,37% so với cùng kỳ) với tổng mức đầu tư 2.365,26 tỷ đồng (giảm 51,8% so với cùng kỳ)

2. Bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động cao nhất để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình để “biến nguy thành cơ”, kiên quyết khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật, kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính gây chi phí cho người dân, doanh nghiệp; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn và không được đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật.

5. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách về môi trường kinh doanh để thích ứng linh hoạt, phù hợp với những xu thế phát triển mới như: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh....

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

c) Giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

d) Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đảm bảo các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp đủ điều kiện đều được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

a) Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

b) Về năng lực Đổi mới sáng tạo: Thực hiện đạt và vượt các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm tại Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang.

c) Về năng lực phát triển du lịch và lữ hành của Diễn đàn kinh tế thế giới: Thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trong đó, ưu tiên các mục tiêu nâng cao xếp hạng năng lực phát triển du lịch và lữ hành (TTDI) gồm: về chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch lữ hành và chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phân công sở, ngành tỉnh theo dõi việc cải thiện các mục tiêu cụ thể

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi về tình hình phát triển doanh nghiệp (Số doanh nghiệp gia nhập thị trường, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường); Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi về năng lực Đổi mới sáng tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi về năng lực phát triển du lịch và lữ hành (chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch lữ hành và chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch).

b) Cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại sở, ngành tỉnh và địa phương; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

c) Chủ động kết nối với bộ chủ quản để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng, theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số được phân công

2. Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây

a) Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, gửi kiến nghị về Ban Chỉ đạo Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh (Thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Cơ quan Giúp việc của Ban Chỉ đạo Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh kịp thời nhận diện các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các vướng mắc, khó khăn.

b) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kinh doanh và triển khai, ứng dụng hiệu quả Cổng Thông tin một cửa quốc gia.

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương triển khai thực hiện các giải pháp:

- Thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm....

- Triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan.

- Nghiêm túc thực hiện quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương triển khai thực hiện các giải pháp:

- Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

d) Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hậu Giang chủ trì, phối hợp với các cơ quan tiếp tục thực hiện các giải pháp, hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cùng các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để tham mưu, đề xuất việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cùng các ngành chức năng và địa phương:

+ Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

+ Theo dõi văn bản và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định chế biến thủy sản là “hoạt động chế biến” để thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo tinh thần đã nêu tại Công văn số 2550/BTC-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.

e) Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

- Các sở, ngành tỉnh và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương:

+ Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút, phát triển cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung làm tiền đề hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Xây dựng chương trình ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung nhằm khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu phát triển công nghệ và tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu tại địa phương và đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

g) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

- Các sở, ngành tỉnh và địa phương: Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,... Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và địa phương:

+ Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

+ Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

+ Cung cấp thông tin về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Hội Doanh nhân trẻ tỉnh cùng các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương: Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do; Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh; thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành tỉnh và địa phương.

- Tổ chức nghiên cứu, phổ biến quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ trong cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Coi trọng và thường xuyên phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và hướng dẫn của Bộ ngành chủ quản về các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần để xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng ban, đơn vị liên quan và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ gắn với từng chỉ số được phân công tại Kế hoạch này và phải gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đạt được nhằm đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 02/NQ-CP; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 02 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang, Báo Hậu Giang và các cơ quan báo chí chủ động hỗ trợ các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch, trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2024, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 06 tháng và 01 năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang, Báo Hậu Giang và các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và Kế hoạch này đến các ngành, các cấp, Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các đơn vị theo nội dung Kế hoạch này, trên cơ sở đó làm kết quả đánh giá cuối năm và xét thi đua của từng đơn vị.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết; phối hợp chặt chẽ với các sở, cơ quan đầu mối theo dõi các mục tiêu được giao tại Kế hoạch này để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Hội DN trẻ tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VT, KT. TĐ

E\2024\KH\SKH_KH triển khai NQso 02_2024

Đồng Văn Thanh